

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST  
Ngày: 13/01/2023.  
V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 12 năm 2022 và ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1955 (chết ngày 22/11/2022, giấy trích lục khai tử số 1.698/TLKH-BS ngày 03/12/2022).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A:*

1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (có mặt).

2/ Bà Trần Thị D, sinh năm 1960.

3/ Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1995.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị D và bà Huỳnh Thị V:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Trần Thanh Th, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2022 của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị D và bà Huỳnh Thị V là ông Huỳnh Văn T trình bày: Vào ngày 04/7/2017, ông Dương Quốc Đ cùng vợ là bà Trần Thanh Th mượn ông Huỳnh Văn A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 320899 do UBND huyện M cấp ngày 24/11/2003 cho hộ ông Huỳnh Văn Th đứng tên (ông Huỳnh Văn Th là cha của ông Huỳnh Văn A, ông Thành đã chết) để thế chấp ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh Thạnh Phú) và ông Đ, bà Th nhờ ông Huỳnh Văn A đứng tên vay tiền cho ông Đ và bà Th số tiền gốc 75.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2021 số tiền lãi phát sinh tại ngân hàng là 37.000.000 đồng cộng với tiền gốc 75.000.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 112.000.000 đồng. Sau đó, ông Huỳnh Văn A đã trả thay cho ông Đ và bà Th toàn bộ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nhưng đến nay ông Đ và bà Th vẫn chưa trả lại tiền cho ông Huỳnh Văn A. Do đó, Ông Huỳnh Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th trả lại cho ông số tiền 112.000.000 đồng mà ông đã trả nợ cho Ngân hàng thay cho ông Đ và bà Th. Không yêu cầu tính lãi phát sinh.

- Tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2022 và tại phiên tòa ngày 13/12/2022, bị đơn ông Dương Quốc Đ trình bày: Ông Dương Quốc Đ thừa nhận vào năm 2017 có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 320899 do UBND huyện M cấp ngày 24/11/2003 cho hộ ông Huỳnh Văn Th đứng tên, ông Đ và bà Th cùng nhờ ông Huỳnh Văn A đứng tên vay tiền cho ông Đ và bà Th tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh Thạnh Phú), với số tiền gốc là 75.000.000 đồng để đi mua tôm bán lại phục vụ kinh tế gia đình. Đến tháng 01 năm 2022 ông Huỳnh Văn A đã trả nợ Ngân hàng thay cho ông Đ và bà Th tổng tiền gốc và lãi là 112.000.000 đồng. Đến nay thì ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th vẫn chưa trả lại số tiền mà ông Anh đã trả nợ Ngân hàng thay cho vợ chồng ông. Nay ông Đ đồng ý cùng bà Th liên đới trả cho ông Anh 75.000.000 đồng tiền gốc và 37.000.000 đồng tiền lãi phát sinh, tổng cộng tiền vốn gốc và lãi là 112.000.000 đồng. Nhưng hiện nay ông Đ và bà Th đã ly hôn nên ông yêu cầu được chia đôi số nợ trên, ông và bà Th mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông Anh 56.000.000 đồng, ông Đ xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

- Tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2022, tại phiên tòa ngày 13/12/2022 và ngày 13/01/2023 bị đơn bà Trần Thanh Th trình bày: Bà Trần Thanh Th thừa nhận vào năm 2017 khi bà và ông Dương Quốc Đ chưa ly hôn, vợ chồng có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 320899 do UBND huyện M cấp ngày 24/11/2003 cho hộ ông Huỳnh Văn Th đứng tên, bà Th và ông Đ có nhờ ông Huỳnh Văn A đứng ra để vay tiền tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh Thanh Phú) là 75.000.000 đồng để đi mua tôm bán lại phục vụ kinh tế gia đình. Đến tháng 01 năm 2022 ông Huỳnh Văn A đã trả nợ Ngân hàng thay cho bà Th và ông Đ để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp từ Ngân hàng ra. Đến nay thì bà Th và ông Đ vẫn chưa trả lại số tiền mà ông Anh đã trả nợ Ngân hàng thay cho vợ chồng bà. Nay bà Th đồng ý cùng với ông Đ trả cho ông Anh số tiền gốc và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 112.000.000 đồng. Hiện nay, bà và ông Đ đã ly hôn nên bà Th yêu cầu bà sẽ trả cho ông Anh ½ số nợ là 56.000.000 đồng, còn ông Đ sẽ trả cho ông Anh là 56.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu cho bà trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và các bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, phiên tòa tiếp tục xét xử vào ngày 13/01/2023 thì bị đơn ông Dương Quốc Đ vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Quốc Đ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A. Buộc bị đơn ông Dương Quốc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A là ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị V, bà Trần Thị D số tiền 56.000.000 đồng. Buộc bị đơn bà Trần Thanh Th có nghĩa vụ thanh toán cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A là ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị V, bà Trần Thị D số tiền 56.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Quốc Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được tiếp tục đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Quốc Đ.

[2] Về nội dung: Vào ngày 14/7/2017, ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th có mượn của ông Anh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 320899 do UBND huyện M cấp ngày 24/11/2003 cho hộ ông Huỳnh Văn Th đứng tên, đồng thời ông Đ và bà Th nhờ ông Huỳnh Văn A đứng tên để vay tiền và thế chấp QSD đất nêu trên tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh Thạnh Phú) để vay dùng cho vợ chồng ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th số tiền 75.000.000 đồng. Đến tháng 01 năm 2022 ông Huỳnh Văn A đã trả nợ Ngân hàng thay cho ông Đ và bà Th tổng số tiền gốc và lãi là 112.000.000 đồng. Đến nay ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th vẫn chưa trả lại số tiền mà ông Anh đã trả nợ Ngân hàng thay cho vợ chồng ông Đ, bà Th.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/12/2022, các bị đơn là ông Đ và bà Th thừa nhận lời trình bày của ông Anh là đúng, ông Đ và bà Th đồng ý cùng liên đới trả cho ông Anh số tiền gốc 75.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh 37.000.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 112.000.000 đồng. Xét thấy, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay, ông Đ và bà Th đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, ông Đ và bà Th yêu cầu chia đôi số tiền nợ, mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông Anh là 56.000.000 đồng và nguyên đơn đồng ý nên có căn cứ chấp nhận. Hiện nay, nguyên đơn ông Huỳnh Văn A đã chết nên cần buộc ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th mỗi người có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn 56.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với việc ông Đ và bà Th yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T không đồng ý cho ông Đ và bà Th trả dần mà yêu cầu mỗi người phải trả một lần số tiền 56.000.000 đồng, do đó yêu cầu được trả dần số tiền nợ của ông Đ và bà Th không có cơ sở để xem xét, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Các bị đơn ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th mỗi người phải chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn A được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và ý kiến về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A.
- Buộc ông Dương Quốc Đ phải có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A là ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị V, bà Trần Thị D số tiền 56.000.000 đồng.
- Buộc bà Trần Thanh Th có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A là ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị V, bà Trần Thị D số tiền 56.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Trần Thanh Th và ông Dương Quốc Đ chậm trả số tiền nêu trên cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A thì bà Trần Thanh Th và ông Dương Quốc Đ phải trả lãi đối với số tiền trả chậm cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn A, với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Các bị đơn ông Dương Quốc Đ và bà Trần Thanh Th mỗi người phải chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

+ Nguyên đơn ông Huỳnh Văn A được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**

